

Bản án số: 214/2024/HS-ST

Ngày: 29-8-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Cồn.

- Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2024/TLST – HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn L, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số 296, T, phường 01, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Khu phố 2, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn H, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: Không; ngày 05/12/2023, bị bắt và bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) C cho đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Lương T, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã S, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Nhà trọ X, đường D12, khu phố 6, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh D, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp K, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn L là đối tượng từng sử dụng chất kích thích, không có nghề nghiệp. Do muốn có điện thoại để sử dụng, L nảy sinh ý định đến các tiệm bán điện thoại để chiếm đoạt điện thoại.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/12/2023, L đi bộ từ nhà thuộc khu phố 2, phường H, thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh Bình Dương đến cửa hàng điện thoại di động Iphone Vui, cạnh đường NE8, thuộc khu phố 3A, phường H do anh Huỳnh D làm chủ, giả vờ hỏi mua điện thoại di động. Lúc này, trong cửa hàng có chị Lương Thị T và bà Ngô Q đang đứng bán hàng, L nói chị T đưa cho L xem để mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax 256GB màu tím. Chị T tin tưởng nên lấy 02 điện thoại này đưa cho L cầm xem. Ngay khi vừa cầm được điện thoại thì L liền bỏ chạy ra khỏi cửa hàng. Chị T liền truy hô và đuổi theo L một đoạn khoảng 06m thì bắt giữ được L cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax 256GB màu đen số IMEI 357773246049911; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax 256GB màu tím số IMEI 359702375070305; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh có dán chữ SAVA; 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 áo khoác màu xanh đen; 01 quần lửng vải kaki màu đen và 01 đôi dép sỏ ngón màu đen.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax màu đen, dung lượng 256GB trị giá 17.950.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax màu tím, 128GB trị giá 17.148.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo L phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về xử lý vật chứng:

Tại bản Cáo trạng số 203/CT-VKSBC ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thành L thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng 203/CT-VKSBC ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax màu tím cho anh Huỳnh D nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Ngày 22/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh có dán chữ SAVA, 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 áo khoác màu xanh đen, 01 quần lửng vải kaki màu đen, 01 đôi dép sỏ ngón màu đen cho Nguyễn Thành L nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thành L mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 203/CT-VKSBC ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/12/2023, tại cửa hàng điện thoại Iphone Vui cạnh đường NE8, thuộc khu phố 3A, phường H, thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thành L có hành vi giả vờ hỏi chị Lương T mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax 256GB màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax 256GB, khi chị T vừa đưa cho L 02 điện thoại di động tổng trị giá 35.098.000 đồng, L liền cầm lấy điện thoại và nhanh chóng bỏ chạy thì bị truy đuổi bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy: Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo có sức khỏe tốt nhưng không dùng sức khỏe của mình để lao động nuôi bản thân mà vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax 256GB màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax 128 GB màu tím cho anh Huỳnh D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Ngày 22/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh có dán chữ SAVA, 01 khẩu trang y tế màu xám, 01 áo khoác màu xanh đen, 01 quần lửng vải kaki màu đen, 01 đôi dép sỏ ngón màu đen cho Nguyễn Thành L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 38 và điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (hợp nhất số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Hoa